

Số: /KH-UBND

Đậu Liêu, ngày 30 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường Đậu Liêu

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (Nghị định số 07/2021/NĐ-CP); Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg); Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo (Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH), Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 23/8/2021 về việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh; UBND phường ban hành Kế hoạch Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn Phường như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022-2025 để phân loại và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và các năm tiếp theo, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn phường giai đoạn 2022-2025.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình (viết tắt là hộ có mức sống trung bình) giai đoạn 2022-2025 làm căn cứ thực hiện các chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình phải được thực hiện đúng theo quy định, chặt chẽ từ tổ dân phố và có sự tham gia giám sát của các ngành, đoàn thể, cộng đồng dân cư; kết quả rà soát phải đảm bảo dân chủ, công khai, khách quan và chính xác.

- Giao cho tổ trưởng các tổ dân phố phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 thuộc tổ dân phố mình. Các đoàn chỉ đạo các tổ dân phố tăng cường chỉ đạo, đôn đốc các tổ dân phố thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 kịp thời, đúng đối tượng.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

A. Rà soát xác định danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020

1. Đối tượng rà soát: Hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND phường quản lý tại thời điểm rà soát.

2. Mục đích rà soát: Xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo của địa phương cuối năm 2021 theo tiêu chí cũ để đánh giá kết quả công tác giảm nghèo cuối kỳ của phường, đồng thời làm cơ sở đưa vào danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí mới áp dụng cho giai đoạn 2022-2025.

3. Quy trình rà soát: Thực hiện theo Điều 5, Điều 6 Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (thực hiện như giai đoạn 2016-2020).

Các tổ dân phố căn cứ vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được phê duyệt cuối năm 2020, áp dụng cho năm 2021; công tác hỗ trợ giảm nghèo theo đa chiều như (*hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ vay vốn, thu nhập, sinh kế, nước sạch, thông tin...*) và tình hình phát triển kinh tế - xã hội chung của bản thân hộ gia đình, các đồng chí tổ trưởng tổ dân phố rà soát đưa ra khỏi danh sách các hộ đủ điều kiện thoát nghèo, thoát cận nghèo, xác định kết quả giảm nghèo năm 2021 của tổ dân phố mình. (*Trong điều kiện phường đang thực hiện gián cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg có thể rút gọn một số bước nhưng vẫn phải đảm bảo kết quả chính xác*)

4. Tiến độ thực hiện

Trong điều kiện vừa phòng chống dịch, vừa thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; theo tiến độ chung của tỉnh, thị xã phấn đấu tiến độ thực hiện như sau:

a) Cấp tổ dân phố: Các tổ dân phố hoàn thành việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và tổng hợp kết quả theo mẫu số 7.1 ban hành kèm theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước ngày 10/9/2021.**

b) Cấp phường: UBND phường tổng hợp kết quả rà soát theo mẫu số 7.1 ban hành kèm theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước 12/9/2021.**

B. Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

1. Đối tượng rà soát

- a) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp phường quản lý tại thời điểm rà soát.
- b) Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình tại thời điểm rà soát.
- c) Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ gia đình đăng ký xác định hộ có mức sống trung bình.

2. Phương pháp rà soát

Rà soát viên sử dụng Phiếu A (Phụ lục II, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH) để nhận dạng nhanh. Nếu hộ gia đình có dưới 04 tiêu chí tại Phiếu A thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát; rà soát viên tiếp tục sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Tiêu chí phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Tiêu chí tính điểm

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A): Khu vực nông thôn 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng; Khu vực thành thị, 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo: Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm (*áp dụng đối với hộ ở khu vực nông thôn*) hoặc có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm (*áp dụng đối với hộ ở khu vực thành thị*);

- Hộ cận nghèo: Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B < 30$ điểm (*áp dụng đối với hộ ở khu vực nông thôn*) hoặc có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B < 30$ điểm (*áp dụng đối với hộ ở khu vực thành thị*);

4. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Bước 1: Lập danh sách hộ cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình phường (viết tắt là Ban Chỉ đạo cấp phường) chủ trì, phối hợp với tổ trưởng dân phố (sau đây viết tắt là tổ trưởng) và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo 02 nhóm sau đây: (1) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại thời điểm rà soát; (2) Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Bước 2: Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

Ban Chỉ đạo cấp phường chủ trì, phối hợp với tổ trưởng tổ dân phố và rà soát viên sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐT BXH, gồm: (1) Mẫu số 3.1. Phiếu B1 - Thông tin chung về hộ gia đình; (2) mẫu số 3.2. Phiếu B2 - Thông tin hộ gia đình về các chỉ tiêu nhu cầu xã hội cơ bản; (3) Mẫu 3.3. Bảng quy ước điểm Phiếu B1; (4) Mẫu số 3.4. Bảng chấm điểm phiếu B1 khu vực thành thị; (5) Mẫu số 3.7. Bảng chấm điểm phiếu B1 khu vực Nông thôn Bắc trung bộ và duyên hải miền trung, để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát

- Căn cứ kết quả rà soát, phân loại tại Bước 2, tổ trưởng tổ dân phố tổ chức họp dân với thành phần cuộc họp bao gồm: (1) Đại diện Ban Chỉ đạo cấp phường; (2) công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp phường; (3) Tổ trưởng tổ dân phố (chủ trì họp); (4) Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận tổ dân phố; (5) Trưởng các tổ chức đoàn thể tổ dân phố; (6) rà soát viên; (7) đại diện một số hộ gia đình được rà soát.

- Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình được rà soát (nội dung cuộc họp chủ yếu tập trung phân tích về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định tại khoản 2, điểm a và b khoản 3 Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Kết quả cuộc họp được lập biên bản (02 bản), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở tổ, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo cấp phường); biên bản được xác lập theo Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐT BXH.

Bước 4: Niêm yết, thông báo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Nhà văn hóa tổ dân phố và Trụ sở UBND phường; đồng thời thông báo trên Đài truyền thanh trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, nếu trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo cấp phường có trách nhiệm tổ chức phúc tra kết quả rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa tổ dân phố và trụ sở UBND phường trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra, Ban Chỉ đạo cấp phường tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND phường về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

Bước 5: Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND thị xã

- Chủ tịch UBND phường báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND thị xã về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND phường Chủ tịch UBND Thị xã có ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 6: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo

Chủ tịch UBND phường tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND thị xã, Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, danh sách hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, danh sách hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

5. Tiêu chí và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình

5.1. Tiêu chí xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình

- Hộ gia đình có mức sống trung bình khu vực nông thôn: có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Hộ gia đình có mức sống trung bình khu vực thành thị: có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

5.2. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình

Bước 1: Hộ gia đình (Hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế) theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến UBND phường.

Việc xác định thu nhập của hộ có mức sống trung bình thực hiện theo Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

Bước 2: Chủ tịch UBND phường chỉ đạo Ban Chỉ đạo phường sử dụng Phụ lục VIII, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH để tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở phường trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp hộ không có đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND phường trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Tiến độ thực hiện

6.1. Tiến độ Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Đối với các tổ dân phố: Các tổ dân phố tổ chức rà soát, tổng hợp kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo biểu mẫu số 7.1 ban hành kèm theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước ngày 11/10/2021.**

- Tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các biểu mẫu 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.8, 7.9, 7.10, 7.11, 7.12, 7.13 ban hành theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước 25/10/2021.**

b) Đối với Ủy ban nhân dân phường:

- Tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo biểu mẫu số 7.1 ban hành theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước ngày 05/11/2021.**

- Tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo biểu mẫu số 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.8, 7.9, 7.10, 7.11, 7.12, 7.13 ban hành theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước ngày 10/11/2021.**

6.2. Tiến độ rà soát, xác định hộ có mức sống trung bình

a) Đối với các tổ dân phố: Báo cáo kết quả xác định hộ có mức sống trung bình theo mẫu số 7.12 ban hành kèm theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước ngày 20/10/2021.**

b) Đối với ủy ban nhân dân phường: Báo cáo kết quả xác định hộ có mức sống trung bình theo biểu mẫu số 7.12 ban hành kèm theo kế hoạch này. **Hoàn thành trước ngày 10/11/2021.**

7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 do ngân sách phường đảm bảo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình phường (viết tắt là Ban Chỉ đạo cấp phường)

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức lực lượng tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn đảm bảo đúng quy trình.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 tại các diễn đàn, các cuộc họp ở khu dân cư để các hộ gia đình chủ động đăng ký tham gia.

- Chủ tịch UBND phường ban hành quyết định công nhận và chỉ đạo tổ chức việc cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo để theo dõi, quản lý làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục

tiêu giảm nghèo hàng năm; theo dõi, cập nhật bổ sung thông tin đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn khi phát sinh những thay đổi.

- Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

- Các thành viên Ban chỉ đạo phường chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo phường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về tính chính xác của kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tổ dân phố được phân công phụ trách.

2. Công chức LĐTĐBXH

- Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

- Xây dựng và trình Chủ tịch UBND phường kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn.

- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn đảm bảo tính chính xác, khách quan, trung thực.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các tổ dân phố chỉ đạo thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn theo đúng quy trình và đúng thời gian quy định.

- Kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 của các tổ dân phố trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các khẩu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn sau khi có kết quả rà soát chính thức. Trình Chủ tịch UBND phường phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn để báo cáo UBND thị xã.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường sau khi có quyết định phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm cấp thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường.

- Lập dự trù kinh phí chuyên về công chức tài chính thẩm định, cân đối đề xuất UBND phường xem xét, quyết định hỗ trợ công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

3. Công chức văn phòng- Thống kê.

- Phối hợp với Công chức VH-XH đôn đốc, giám sát các tổ dân phố thực hiện tốt công tác rà soát.

- Rà soát, nắm chắc tổng số hộ dân cư trên địa bàn từng tổ dân phố (*số liệu này thường chênh lệch không hợp lý giữa đầu năm so với cuối năm hoặc giữa năm này so với năm khác*) để việc tính toán tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng tổ dân phố, đảm bảo chính xác, khách quan.

- Phối hợp với công chức văn hóa xã hội tiến hành phúc tra lại kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 khi có đơn thư, khiếu kiện của nhân dân.

4. Công chức Tài chính – Kế toán.

- Thẩm định dự toán kinh phí phục vụ rà soát do Công chức VH - XH lập, đồng thời hướng dẫn thực hiện thanh quyết toán theo quy định của nhà nước.

5. Công chức văn hóa.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, quy trình thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều và quy trình xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên hệ thống truyền thanh và trang thông tin điện tử của phường.

6. Đề nghị UBMTTQ phường, các tổ chức đoàn thể:

- Phối hợp tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, quy trình thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều và quy trình xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; giám sát chặt chẽ quá trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên phạm vi toàn phường, nhất là giai đoạn điều tra, rà soát tại các tổ dân phố.

7. Tổ trưởng các tổ dân phố:

- Triển khai đầy đủ các bước điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 tại tổ dân phố mình đảm bảo tính chính xác, khách quan, đúng quy trình. Chịu trách nhiệm về kết quả chấm điểm, điều tra rà soát tại tổ dân phố mình.

- Tổng hợp báo cáo kết quả điều tra theo các biểu mẫu về Ủy ban nhân dân phường đảm bảo chất lượng, kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn phường. Yêu cầu các

các thành viên Ban Chỉ đạo phường, tổ trưởng tổ dân phố nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo về UBND phường (qua Đ/c Phạm Thị Duyên – Công chức LĐTĐBXH) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thị xã chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã; BCĐ thị xã;
- TTr Đảng ủy; TTr HĐND;
- UBND; TTr UBMTTQ;
- Trưởng các đoàn thể;
- Đài truyền thanh phường;
- Các thành viên ban chỉ đạo;
- BTCB- Tổ trưởng tổ dân phố;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Kiều Khánh